

Số: 135/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở
dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Phân đầu 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân; 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Phân đầu 100% nội dung thông tin thiết yếu từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tuyên truyền, phổ biến đến người dân được cung cấp trên hệ thống thông tin nguồn.

- Phân đầu 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

- Người dân tiếp nhận đầy đủ thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật ở cơ sở trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở để góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phù hợp với điều kiện của địa phương, bảo đảm tránh lãng phí trong đầu tư.

2. Bảng tin điện tử công cộng

Các bảng tin điện tử công cộng đặt tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin được kết nối với hệ thống thông tin nguồn.

3. Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh

Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng...) để người dân tiếp nhận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; các thông tin khẩn cấp về thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trên địa bàn; kiến thức về khoa học, kỹ thuật...; gửi phản ánh, kiến nghị và đóng góp ý kiến; có thể tích hợp các dịch vụ tiện ích thanh toán giúp người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến thuận lợi.

4. Xây dựng hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở

Hệ thống có chức năng cơ bản sau:

- Cung cấp thông tin nguồn từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã cho hệ thống thông tin cơ sở theo cơ chế phân quyền cung cấp thông tin.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, cung cấp thông tin cho các loại hình thông tin cơ sở.

- Thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tổng hợp thông tin phản ánh, ý kiến góp ý, đánh giá của người dân từ ứng dụng trên thiết bị di động thông minh, từ Cổng thông tin điện tử về thông tin cơ sở theo từng tỉnh, thành phố, khu vực hoặc theo lĩnh vực.

- Triển khai các hình thức cung cấp tài liệu tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng; diễn đàn trao đổi, học tập kinh nghiệm qua mạng (dưới hình thức các trang web, forum).

- Cung cấp Cổng thông tin điện tử ở trung ương kết nối, liên thông với Cổng thông tin điện tử các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

a) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật...

b) Biên soạn tài liệu bồi dưỡng, sách hướng dẫn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về ứng dụng công nghệ thông tin dưới hình thức xuất bản in, xuất bản điện tử.

6. Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin để chỉ đạo, tổ chức xây dựng, củng cố, phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở.

b) Tuyên truyền, phổ biến các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở đến đông đảo người dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về công nghệ

a) Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông được kết nối trực tiếp đến “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để nhận nội dung phát thanh.

b) Bảng tin điện tử công cộng

Hệ thống bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số; kết nối với “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để lấy nội dung hiển thị thông qua Internet hoặc mạng viễn thông.

c) Ứng dụng trên thiết bị di động thông minh

Ứng dụng được thiết kế đơn giản, thuận tiện giúp người dân có thể dễ dàng thao tác, cài đặt và truy cập; cung cấp chức năng gửi ý kiến góp ý, đánh giá người sử dụng thông qua các hình thức gửi tin nhắn, góp ý, thực hiện việc bình chọn, thực hiện khảo sát; dữ liệu được liên kết với “hệ thống thông tin

nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở”.

d) Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở

- Hệ thống được xây dựng đảm bảo hệ thống triển khai tại trung ương có thể kết nối, liên thông, chia sẻ, truy xuất dữ liệu đến các hệ thống thông tin được triển khai tại địa phương.

- Hệ thống thông tin tại địa phương do các địa phương thực hiện đầu tư, vận hành. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương triển khai đảm bảo an toàn, an ninh, tiết kiệm, hiệu quả.

- Hệ thống được tổ chức theo mô hình quản lý đảm bảo, cấp trên có thể theo dõi được toàn bộ các vấn đề của cấp dưới (tình trạng xử lý thông tin, lịch phát thanh, các nội dung phát thanh và tuyên truyền, ý kiến đánh giá của người dân đối với từng cấp...) và tổng quát các vấn đề liên quan tới thông tin cơ sở.

đ) Các hệ thống trên được kết nối đồng bộ đảm bảo thống nhất, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Giải pháp về an toàn, bảo mật thông tin

a) Đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi của Đề án, trong quá trình thiết kế, đầu tư, thiết lập hệ thống cần thực hiện xác định cấp độ, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

b) Triển khai các giải pháp: Phòng, chống phần mềm độc hại; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu, tương tác trao đổi giữa các cơ sở dữ liệu tới các máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan; và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin thuộc phạm vi Đề án trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ (theo cấp độ hệ thống thông tin được phê duyệt) theo quy định.

3. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nhân sự

Yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Đề án bảo đảm không tăng đầu mối, biên chế mà sử dụng bộ máy, nhân sự hiện có thuộc lĩnh vực đã phân công.

- Ở trung ương: Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Ở cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Ở cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
- Ở cấp xã: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng nội dung thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại.

b) Biên soạn các loại tài liệu

- Biên soạn, cung cấp tài liệu, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn bằng video/clip, bài giảng điện tử (E-Learning).

- Biên soạn sách hướng dẫn, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng tuyên truyền cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở; cảm nang hướng dẫn về tổ chức các hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp.

5. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, quản lý và vận hành đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trình cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Xây dựng, ban hành văn bản quy định về cơ chế cung cấp, quản lý thông tin trên hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trình cấp có thẩm quyền ban hành.

6. Giải pháp về tài chính

a) Ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương bảo đảm trên cơ sở kế hoạch do cơ quan chủ trì nhiệm vụ của Đề án đề xuất; ngân sách địa phương thực hiện Đề án theo kế hoạch do địa phương phê duyệt.

b) Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư đồng bộ; thực hiện thuê dịch vụ theo quy định.

7. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở

a) Thông tin trên báo chí, xuất bản phẩm, thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

b) Tổ chức hội thảo, hội thi, tư vấn... về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

c) Biểu dương, khen thưởng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận thông tin thiết yếu, góp ý, đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật ở cơ sở và trao đổi thông tin tương tác hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Đề án, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ trì, điều phối thực hiện Đề án, có trách nhiệm:

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 5 và khoản 6 Phần II; khoản 5 phần III Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm a, khoản 5 Phần II Điều 1 Quyết định này.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

Hằng năm căn cứ nhiệm vụ được giao trong Đề án, kế hoạch triển khai Đề án, các bộ, cơ quan trung ương lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán của bộ, cơ quan mình gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn Luật.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý để tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống thông tin cơ sở.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 5 Phần II Điều 1 Quyết định này.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 5 và khoản 6 Phần II Điều 1 Quyết định này.

- Bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án và kinh phí bảo dưỡng, quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án.

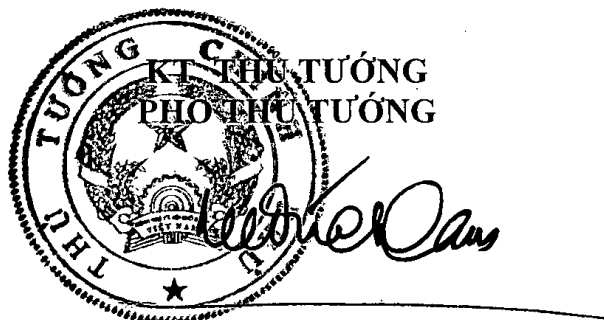
5. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông (thời gian chốt số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 14 tháng 12 năm báo cáo). Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHĐP, NC, KTTH, PL, TCCB, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KSTT (2b).**VT. 34**



Vũ Đức Đam